TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Thái Linh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ: Số C, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Đình G- Luật sư- Công ty L1- Đoàn luật sư tỉnh H.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn P; sinh năm 1977 và bà Dương Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn K:

Ông Ngô Văn K1, ông Đậu Xuân T và bà Phạm Thị Quỳnh T1- Luật sư – Công ty L2- Đoàn luật sư Thành phố H.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn K, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; địa chỉ: Bon J, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Y: Bà Trương Thị H2, sinh năm 2000; địa chỉ: Số C, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan;

Người đại diện theo ủy quyền của chị H3: Anh Lê Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ông Trần Văn T2 và chị Phan Thị T3; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Anh Nguyễn Quốc H4 và chị Đặng Thị N1; địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Hà Tĩnh

+ Chị Lê Thị Thanh T4, địa chỉ: Thôn E, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quỹ tín dụng nhân dân liên xã C; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, nay là thôn L, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo Pháp luật: Ông Đặng Văn T5- Chủ tịch HĐQT.

+ Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức T6-Phó trưởng phòng kinh tế xã C.

+ Văn phòng đăng ký đất đai- Sở nông nghiệp và môi trường tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và các đương sự thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc:

- Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 861040 do Văn phòng đăng ký đất đai – Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H- nay là Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh H cấp ngày 06/6/2024 mang tên ông Trần Văn T2 và bà Phan Thị T3.

- Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 431338 do UBND huyện N cấp ngày 26/11/2013 mang tên ông Nguyễn K;

- Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 431339 do UBND huyện N cấp ngày 26/11/2013 mang tên ông Nguyễn Văn P, bà Dương Thị H1;

2.2 Về yêu cầu chia thừa kế:

- Các đương sự thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thị H3 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất có ký hiệu S1= 173,8 m2, trong đó

có 123,24 m2 đất ở và 50,56m2 đất trồng cây lâu năm (vị trí, tứ cận thửa đất có tại sơ đồ chia thừa kế kèm theo)

- Các đương sự thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất có ký hiệu S2 =143,5 m2, trong đó có 123,24 m2 đất ở và 20,26 m2 đất trồng cây lâu năm. (vị trí, tứ cận thửa đất có tại sơ đồ chia thừa kế kèm theo)

- Các đương sự thống nhất giao cho ông Nguyễn K được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất có ký hiệu S3 = 300m2, trong đó có 300 m2 đất ở (vị trí, tứ cận thửa đất có tại sơ đồ chia thừa kế kèm theo)

- Các đương sự thống nhất giao cho ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị H1 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất có ký hiệu S4 = 371,9m2 m2, trong đó có 171,81m2 đất ở và 200,09 m2 đất trồng cây lâu năm.

- Các đương sự có trách nhiệm trực tiếp cơ quan có thẩm quyền để đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về giá trị tiền ki ốt của chị Đặng Thị N1 và anh Nguyễn Quốc H4 xây dựng trên thửa đất của ông Nguyễn Văn P, bà Dương Thị H1, vợ chồng chị N1, anh H4 không yêu cầu xem xét trong vụ án này và tự thoả thuận với anh Nguyễn Văn P và bà Dương Thị H1.

- Ông Nguyễn K, ông Nguyễn Văn P, bà Dương Thị H1 chịu trách nhiệm tự di dời tài sản giao cho các đồng thừa kế.

2.3. Về án phí và các chi phí tố tụng:

2.3.1. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thị H3 tự nguyện chịu 39.817.733 đồng *(Ba mươi chín triệu, tám trăm mười bảy nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 39.764.556 đồng *(Ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu tư nghìn, năm trăm năm sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tính trừ cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000232 ngày 26/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị N còn phải nộp 39.464.556 đồng *(Ba mươi chín triệu, bốn trăm sáu tư nghìn, năm trăm năm sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị H1 tự nguyện chịu 51.008.408 đồng *(Năm mươi mốt triệu, không trăm linh tám nghìn, bốn trăm linh tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sự sơ thẩm có giá ngạch.

2.3.2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền thẩm định định giá (Số tiền này bà H đã nộp đầy đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Bùi Quang Năng